

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 196/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đình , ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “ Xin ly hôn” giữa :

Nguyên đơn : Anh Trần Thanh S – sinh năm 1974

Bị đơn : Chị Vũ Thị Thúy H – sinh năm 1976

ĐKNKTT và chỗ ở : Số 16 ngõ 112/39 phố N , phường Gi, Quận B, Hà Nội

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “ Xin ly hôn” .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trần Thanh S và chị Vũ Thị Thúy H

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh S và chị H có 02 con chung Trần Thanh Ph sinh ngày 05/12/1998 và Trần Minh Ch sinh ngày 22/4/2015. Con chung Trần Thanh Ph đã đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung Trần Minh Ch sinh ngày 22/4/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/ tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung. Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung :* Anh S, chị H xác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí ly hôn :* Anh S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0005368 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình, Hà Nội. Anh S được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Quận Ba Đình
- Chi cục THADS Quận Ba Đình
- UBND phường Gi, Quận B, HN
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy

